

Phẩm 25: MƯỜI KHÔNG

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát đời trước không thật có, đời sau không thật có, đời giữa không thật có.

Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát, đây cũng không thật có.

Ở tất cả loài, tất cả chỗ tìm Đại Bồ-tát đều không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ dạy cho các Đại Bồ-tát nào về Bát-nhã ba-la-mật?

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi, như nói tên gọi ngã, ngã rất ráo chẳng sinh. Như ngã, các pháp cũng không có tự tánh như vậy.

Các sắc nào rất ráo chẳng sinh? Các thọ, tưởng, hành, thức nào rất ráo chẳng sinh?

Bạch Đức Thế Tôn! Rất ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là Sắc. Rất ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu pháp rất ráo chẳng sinh thì có dạy Bát-nhã ba-la-mật này chăng? Rồi pháp rất ráo chẳng sinh cũng không có Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu Bồ-tát nghe lời nói này mà tâm chẳng dính mắc nặng nề, chẳng ăn năn, chẳng kinh hãi, chẳng sợ sệt, phải biết rằng đây là Đại Bồ-tát có khả năng thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì nhân duyên gì mà nói đời trước của Đại Bồ-tát không thật có, đời sau không thật có, đời giữa không thật có?

Vì nhân duyên gì mà nói rằng vì sắc vô biên nên biết Bồ-tát cũng vô biên, vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên biết Bồ-tát cũng vô biên?

Vì nhân duyên gì mà nói sắc là Bồ-tát đây cũng không thật có; thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát đây cũng không thật có?

Vì nhân duyên gì mà nói rằng ở tất cả loài, tất cả chỗ, Bồ-tát đều không thật có, thì sẽ dạy những Bồ-tát nào về Bát-nhã ba-la-mật?

Vì nhân duyên gì mà nói Bồ-tát chỉ có tên gọi?

Vì nhân duyên gì mà nói rằng như nói tên gọi ngã, ngã rất ráo chẳng sinh? Như ngã, các pháp cũng không tự tánh như vậy. Các sắc nào rất ráo chẳng sinh, các thọ, tưởng, hành, thức nào rất ráo chẳng sinh?

Vì nhân duyên gì mà nói rất ráo chẳng sinh chẳng gọi là sắc, rất ráo chẳng sinh chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức?

Vì nhân duyên gì mà nói rằng nếu pháp rất ráo chẳng sinh thì có dạy Bát-nhã ba-la-mật này chăng?

Vì nhân duyên gì mà nói lìa pháp rất ráo chẳng sinh cũng không có Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Vì nhân duyên gì mà nói nếu Bồ-tát nghe lời nói này mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng ăn năn, chẳng kinh hãi, chẳng sợ sệt thì gọi là bậc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề đáp lời Xá-lợi-phất:

–Vì chúng sinh không thật có, nên đời trước của Bồ-tát không thật có, đời sau không thật có, đời giữa không thật có. Vì chúng sinh không, vì chúng sinh lìa nên đời

trước Bồ-tát không thật có.

Vì sắc không thật có, vì thọ, tưởng, hành, thức không thật có nên đời trước Bồ-tát không thật có. Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức không, vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức là, nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì năm ấm tánh không thật có nên đời trước của Bồ-tát không thật có. Vì sáu pháp Ba-la-mật không thật có nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì sao? Vì trong tánh không, đời trước không thật có, đời sau không thật có, đời giữa không thật có.

Tánh không chẳng khác Bồ-tát, Bồ-tát chẳng khác đời trước.

Tánh không, Bồ-tát và đời trước, ba pháp ấy không hai, không khác. Vì nhân duyên này mà đời trước của Bồ-tát không thật có.

Này Xá-lợi-phất! Vì sáu pháp Ba-la-mật rỗng không, vì sáu pháp Ba-la-mật xa lìa, vì sáu pháp Ba-la-mật tánh không thật có nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì sao? Vì trong tánh không, đời trước không thật có, đời sau không thật có, đời giữa không thật có.

Tánh không chẳng khác Bồ-tát. Bồ-tát chẳng khác đời trước. Tánh không, Bồ-tát và đời trước, ba pháp này không hai không khác. Do đó nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Này Xá-lợi-phất! Vì nội không cho đến pháp vô pháp hữu không là không thật có, là rỗng không, là xa lìa, là tánh không thật có cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng là không thật có, là rỗng không, là xa lìa, là tánh không thật có, cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì sao? Vì trong tánh không, đời trước, đời sau và đời giữa đều không thật có. Tánh không, Bồ-tát và đời trước ba thứ không hai, không khác. Do đó nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Này Xá-lợi-phất! Vì tất cả môn Tam-muội, tất cả môn Đà-la-ni là không thật có, là rỗng không, là xa lìa, là tánh không thật có cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì pháp tánh, pháp như, thật tế, tánh chẳng thể nghĩ bàn là không thật có, rỗng không, tánh xa lìa không thật có, cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Này Xá-lợi-phất! Vì Thanh văn, Bích-chi-phật, Phật là không thật có, rỗng không, tánh xa lìa không thật có cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Nhất thiết chủng trí là không thật có, rỗng không, tánh xa lìa không thật có cho nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Vì sao? Vì trong tánh không, đời trước, đời sau, đời giữa đều không thật có, Bồ-tát cũng không thật có.

Không chẳng khác Bồ-tát, cũng chẳng khác đời trước. Không, Bồ-tát và đời trước, ba pháp này không hai, không khác. Do đó nên đời trước của Bồ-tát không thật có.

Như đời trước, đời sau và đời giữa cũng giống như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sắc như hư không, thọ, tưởng, hành, thức như hư không.

Vì sao? Như hư không, ngoài bờ và chính giữa đều không thật có. Vì không có ngoài bờ và chính giữa nên chỉ gọi tên là hư không.

Cũng vậy, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, ngoài bờ và chính giữa đều không thật có. Vì sắc rỗng không, trong rỗng không cũng không có ngoài bờ, không có chính giữa. Thọ,

tướng, hành, thức cũng giống như vậy.

Do nhân duyên này, vì sắc vô biên nên biết Bồ-tát cũng vô biên. Vì thọ, tướng, hành, thức vô biên nên biết Bồ-tát cũng vô biên, cho đến pháp Bất cộng cũng luận thuyết như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sắc, tướng của sắc rỗng không, cho đến tướng của thức rỗng không, Bồ thí ba-la-mật và tướng của Bồ thí ba-la-mật rỗng không, cho đến Bát-nhã ba-la-mật, tướng của Bát-nhã ba-la-mật cũng rỗng không.

Nội không, tướng nội không là rỗng không, cho đến vô pháp hữu pháp không, tướng vô pháp hữu pháp không là rỗng không.

Bốn Niệm xứ, tướng của bốn Niệm xứ là rỗng không, cho đến pháp Bất cộng, tướng của pháp Bất cộng là rỗng không.

Pháp như, tướng của pháp như là rỗng không, cho đến tánh của chẳng thể nghĩ bàn, tướng của tánh chẳng thể nghĩ bàn là rỗng không.

Tam-muội môn, tướng của môn Tam-muội là rỗng không, cho đến Nhất thiết chủng trí, tướng của Nhất thiết chủng trí là rỗng không.

Thanh văn thừa, tướng Thanh văn thừa rỗng không, cho đến Phật thừa, tướng của Phật thừa rỗng không.

Hàng Thanh văn, tướng của hàng Thanh văn rỗng không, cho đến tướng của Phật là rỗng không.

Trong rỗng không thì sắc không thật có, thọ, tướng, hành, thức cũng không thật có. Do đó, sắc là Bồ-tát này cũng không thật có. Thọ, tướng, hành, thức là Bồ-tát này cũng không thật có.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong sắc, sắc không thật có. Trong thọ, sắc không thật có. Trong thọ, sắc không thật có. Trong thọ, thọ không thật có. Trong sắc, thọ không thật có. Trong tướng, tướng không thật có. Trong sắc, thọ, tướng không thật có. Trong hành, tướng không thật có. Trong hành, hành không thật có.

Trong sắc thì thọ, tướng, hành không thật có. Trong thức thì hành không thật có. Trong thức thì thức không thật có. Trong sắc thì thọ, tướng, hành, thức không thật có.

Này Xá-lợi-phất! Trong nhãn thì nhãn không thật có. Trong nhĩ thì nhãn không thật có. Trong nhĩ thì nhĩ không thật có. Trong nhãn thì nhĩ không thật có. Trong tỷ thì tỷ không thật có. Trong tỷ thì tỷ không thật có. Trong thân thì thân không thật có. Trong thân thì thân không thật có. Trong ý thì thân không thật có. Trong ý thì ý không thật có. Trong nhãn thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không thật có.

Như năm ấm và sáu Căn, sáu trần, sáu thức và sáu xúc cùng các thọ do sáu xúc làm duyên sinh ra cũng giống như vậy.

Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn Niệm xứ đến mười tám pháp Bất cộng, tất cả pháp môn Tam-muội đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, tánh pháp cho đến Bích-chi-phật pháp, Địa thứ nhất đến Địa thứ mười, Nhất thiết trí, Đạo chủng trí và Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy.

Tu-đà-hoàn cho đến Phật cũng giống như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Trong Bồ-tát thì Bồ-tát không thật có. Trong Bát-nhã ba-la-mật thì Bồ-tát không thật có. Trong Bát-nhã ba-la-mật thì Bát-nhã ba-la-mật không thật có. Trong Bồ-tát thì Bát-nhã ba-la-mật không thật có. Trong Bát-nhã ba-la-mật thì giáo hóa

không thật có không thật có. Trong giáo hóa thì giáo hóa không thật có. Trong giáo hóa thì Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật không thật có.

Tất cả pháp không thật có như vậy. Do nhân duyên này nên trong tất cả loài, tất cả chỗ, Bồ-tát không thật có thì sẽ dạy các Bồ-tát nào về Bát-nhã ba-la-mật?

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sắc là giả danh. Thọ, tưởng, hành, thức là giả danh. Sắc là chẳng phải thật sắc, cho đến thức là chẳng phải thật thức.

Vì sao? Vì danh, tướng của danh là rỗng không. Nếu rỗng không thì chẳng phải Bồ-tát. Do nhân duyên này nên Bồ-tát chỉ có giả danh.

Này Xá-lợi-phất! Bồ thí ba-la-mật chỉ có tên gọi. Trong tên gọi chẳng thật có Bồ thí ba-la-mật. Trong Bồ thí ba-la-mật chẳng thật có tên gọi. Do nhân duyên này nên Bồ-tát chỉ có giả danh.

Như Bồ thí ba-la-mật, năm pháp Ba-la-mật kia cũng giống như vậy.

Như sáu pháp Ba-la-mật, nội không cho đến vô hữu pháp không, bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng, pháp môn Tam-muội, pháp môn Đà-la-ni cho đến Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy. Do đó nên Bồ-tát chỉ có giả danh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ngã rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh. Cho đến người biết, người thấy rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Sắc cho đến thức rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Nhãn cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Nội không cho đến vô pháp hữu pháp không rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Pháp môn Tam-muội cho đến Nhất thiết chủng trí rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Thanh văn cho đến Phật rốt ráo không thật có thì làm sao có sinh?

Do nhân duyên này nên nói rằng như ngã, danh tự ngã cũng rốt ráo chẳng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì các pháp hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Thế nào hòa hợp sinh nên không có tự tánh?

Sắc hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Thọ, tưởng, hành, thức hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Nhãn cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Bồ thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng hòa hợp sinh nên không có tự tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tất cả pháp vô thường cũng không mất.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Các pháp nào là vô thường cũng không mất?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc vô thường cũng không mất. Thọ, tưởng, hành, thức vô thường cũng không mất.

Vì sao? Vì nếu pháp vô thường thì là tướng lay động, tướng rỗng không. Do đó nên

tất cả pháp hữu vi vô thường cũng không mất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu ký, hoặc pháp vô ký, là pháp vô thường cũng không mất.

Vì sao? Vì pháp vô thường thì là tướng lay động, là tướng rỗng không. Do đó nên tất cả pháp có tạo tác vô thường cũng không mất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tất cả pháp chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Các pháp nào chẳng phải thường, chẳng phải diệt?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc chẳng phải thường, chẳng phải diệt, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải diệt. Vì sao? Vì tánh tự như vậy. Cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải diệt. Vì sao? Vì tánh tự như vậy.

Do các nhân duyên trên đây, nên các pháp hòa hợp sinh không có tự tánh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao mà sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Sắc cho đến thức chẳng phải pháp tạo tác, vì tác giả không thật có.

Nhãn cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải pháp tạo tác, vì tác giả không thật có.

Tất cả pháp đều chẳng phải thật khởi, chẳng phải tác, vì tác giả không thật có.

Do đó nên sắc cho đến thức rốt ráo bất sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao rốt ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc cho đến thức?

Tu-bồ-đề nói:

–Tánh của sắc rỗng không, rỗng không này không có sinh, không có diệt, không có trụ, không có dị. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Nhãn cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tất cả pháp hữu vi tánh là rỗng không. Rỗng không này không có sinh, diệt, trụ, dị.

Do đó nên rốt ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc. Rốt ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp rốt ráo chẳng sinh, có nên dạy Bát-nhã ba-la-mật này chăng?

Tu-bồ-đề nói:

–Rốt ráo chẳng sinh chính là Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật chính là rốt ráo chẳng sinh. Bát-nhã ba-la-mật và rốt ráo chẳng sinh không hai, không khác. Do đó nên nói rằng rốt ráo chẳng sinh, nên dạy Bát-nhã ba-la-mật này.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao xa lìa rốt ráo chẳng sinh thì không có Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì chẳng thấy rốt ráo chẳng sinh khác với Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy rốt ráo chẳng sinh khác với Bồ-tát, rốt ráo chẳng sinh và Bồ-tát không hai, không khác.

Chẳng thấy rốt ráo chẳng sinh khác với sắc, vì rốt ráo chẳng sinh và sắc không hai, không khác.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chẳng thấy rốt ráo chẳng sinh khác với thọ, tưởng, hành, thức, vì rốt ráo chẳng sinh và thọ, tưởng, hành, thức không hai, không khác. Cho đến Nhất thiết chủng trí cũng giống như vậy.

Do đó nên lia rốt ráo chẳng sinh không có Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất hỏi:

– Vì sao Bồ-tát nghe nói những việc trên đây tâm chẳng chìm đắm, chẳng ăn năn, chẳng kinh hãi, chẳng sợ sệt, thì gọi là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

– Đại Bồ-tát chẳng thấy các pháp có tướng giác tri. Đại Bồ-tát thấy tất cả các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ảo, như sóng nắng, như biến hóa. Do đó nên nghe nói những việc trên đây, Bồ-tát tâm chẳng chìm đắm, chẳng ăn năn, chẳng kinh hãi, chẳng sợ sệt.

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán sát các pháp như vậy. Lúc ấy, Đại Bồ-tát chẳng lãnh thọ sắc, chẳng hiển bày sắc, chẳng an trụ sắc, chẳng chấp trước sắc, cũng chẳng nói là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chẳng lãnh thọ, chẳng hiển bày, chẳng an trụ, chẳng chấp trước, cũng chẳng nói là nhãn cho đến ý.

Bố thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, chẳng lãnh thọ, chẳng hiển bày, chẳng an trụ, chẳng chấp trước, cũng chẳng nói là Bố thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật.

Với nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, chẳng lãnh thọ, chẳng hiển bày, chẳng an trụ, chẳng chấp trước, cũng chẳng nói là nội không cho đến vô pháp hữu pháp không.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát đối với bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng cho đến Nhất thiết chủng trí, chẳng lãnh thọ, chẳng hiển bày, chẳng an trụ, chẳng chấp trước.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc, cho đến chẳng thấy Nhất thiết chủng trí.

Vì sao? Sắc chẳng sinh thì chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng sinh thì chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Nhãn chẳng sinh thì chẳng phải nhãn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chẳng sinh thì chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Bố thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật chẳng sinh thì chẳng phải Bố thí ba-la-mật cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật.

Nội không cho đến vô pháp hữu pháp không chẳng sinh thì chẳng phải nội không cho đến chẳng phải vô pháp hữu pháp không.

Vì sao? Sắc chẳng sinh thì chẳng hai, chẳng khác. Cho đến vô pháp hữu pháp không chẳng sinh thì chẳng hai, chẳng khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Bốn Niệm xứ chẳng sinh thì chẳng phải bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng chẳng sinh thì chẳng phải pháp Bất cộng.

Pháp như, pháp tánh cho đến tánh chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh thì chẳng phải pháp như cho đến chẳng phải tánh chẳng thể nghĩ bàn. Cho đến Nhất thiết chủng trí

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng sinh thì chẳng phải Nhất thiết chủng trí.

Vì sao? Bốn Niệm xứ đến Nhất thiết chủng trí chẳng sinh thì chẳng hai, chẳng khác. Bất sinh này chẳng phải một, chẳng phải hai, ba, chẳng phải khác nhau. Cho nên pháp ấy chẳng sinh thì chẳng phải pháp ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Sắc tướng chẳng diệt thì chẳng phải sắc.

Vì sao? Sắc và tướng chẳng diệt là chẳng hai, chẳng khác. Vì pháp chẳng diệt này chẳng phải một, chẳng phải hai, ba, chẳng phải khác. Cho nên sắc tướng chẳng diệt thì chẳng phải sắc.

Như sắc, còn thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp Bất cộng cũng giống như vậy.

Do đó nên xếp sắc vào pháp số không hai, thọ, tưởng, hành, thức vào trong pháp số không hai, cho đến xếp Nhất thiết chủng trí vào pháp số không hai.

M